49 ngày sau khi thành đạo: Lord Buddha

Minh Đức Triều Tâm Ảnh

Giáo pháp vi diệu, sâu mầu vừa chứng đạt còn cần phải chiêm nghiệm nên đức Phật *Gotama* chưa vội đi đâu, ngài còn cần phải rà soát lại toàn bộ sự thấy biết ấy. Đây chính là thời gian mà ngài vừa thọ hưởng hạnh phúc siêu thế vừa làm cho hệ thống lại, chi tiết thêm cái kho tàng nội tâm vừa mới khám phá.

Tuần lễ thứ nhất, tại cội cây tuệ giác *(Bodhirukkha)*,đức Phật *Gotama* trú tâm vào hơi thở và lát sau, ngài nhẹ nhàng đi vào tứ thiền; rời tứ thiền, ngài lên bốn tầng thiền vô sắc; rời phi tưởng, phi phi tưởng, hai sát na sau, ngài đi vào diệt thọ tưởng định, yên lắng cảm giác và tri giác để nghỉ ngơi, tịnh dưỡng trong cõi Niết-bàn, thọ hưởng hạnh phúc siêu thế *(Vimuttisukha)*. Bảy ngày qua đi nhưng thời gian chỉ như cái

chớp mắt, đức Phật *Gotama* xả định Diệt thọ tưởng, lần lượt xuống Phi tưởng phi phi tưởng, xuống Vô sở hữu... rồi trở lại sơ thiền... lên lại tứ thiền, xuống cận hành để chiếu soi, xem xét lại giáo pháp duyên khởi. Đây là một loại giáo pháp tế vi, sâu nhiệm - phải cần được khám phá một cách toàn diện và triệt để. Giáo pháp này rất mới mẻ, đi ngược với truyền thống ngàn xưa từ suối nguồn kinh điển vệ-đà. Vậy muốn

truyền bá cho nhân gian dễ thấy, dễ biết, dễ thuyết phục thì phải tỏ tường tận chân tơ kẽ tóc mỗi sát-na tư tưởng, tâm niệm, trạng thái - cái tạo nên dòng chảy duyên khởi phức tạp ấy. Vô thường, vô ngã và *dukkha* cũng từ đây mà dấy sanh, mà nhận biết, mà chứng nghiệm. Thế là trong minh nhiên vắng lặng và trong suốt, đức Phật *Gotama* thấy rõ từng vòng khoen, dính trong nhau, tiếp lực cho nhau, tan hòa

trong nhau; và, quá khứ, hiện tại, vị lai dường như không có gián cách, chẳng có kẽ hở nào. *Tùy thuộc vô minh, hành sinh khởi. Tùy thuộc hành, thức sanh khởi. Tùy thuộc thức, danh sắc sanh khởi. Tùy thuộc danh sắc, lục nhập sanh khởi. Tùy thuộc lục nhập, xúc sanh khởi. Tùy thuộc xúc, các cảm thọ sanh khởi. Tùy thuộc cảm thọ, ái sanh khởi. Tùy thuộc ái, các thủ sanh khởi. Tùy thuộc thủ, các hữu sanh khởi. Rồi*

sanh, rồi già, rồi chết, rồi sầu bi khổ ưu não chi phối toàn bộ chúng hữu tình. Vòng luân hồi thế là đã lập định. Muốn chấm dứt vòng tái sanh luân chuyển rối mù và kiên cố ấy, ngài đã tìm ra. Cứ gỡ một khoen là chúng sẽ đứt lìa, nhất là cái khoen vô minh. *Chấm dứt vô minh thì hành chấm dứt. Chấm dứt hành thì thức chấm dứt. Chấm dứt thức thì danh sắc không thể sanh khởi. Không có danh sắc thì sẽ không có*

lục nhập. Chấm dứt lục nhập thì xúc chạm vào đâu. Không có xúc thì làm sao có ái. Không có ái thì thọ đoạn trừ. Không có thọ thì không có thủ. Không có thủ thì không có hữu. Không có hữu thì không có sanh. Với sự chấm dứt sanh thì già bệnh chết, và toàn bộ khối đau khổ- sầu bi khổ ưu não - sẽ chấm dứt. Muốn tỏ tường hơn nữa, ngài quán sát chiều xuôi và chiều ngược vòng duyên khởi ấy nhiều lần. Chẳng có

chỗ nào là không hiện ra một cách thông tỏ, minh bạch. *"Khi nhân này có thì có quả này. Có sự phát sanh của nhân này thì có quả này phát sanh. Khi nhân này không có thì quả này không thể có mặt. Nếu nhân này chấm dứt thì quả này chấm dứt."*Đức Phật *Gotama* vào đêm cuối của tuần lễ thứ nhất ấy, ngài thốt lên câu kệ cảm hứng ngữ như một khúc ca khải hoàn:

"- Quả thật là như vậy, chân lý đã hiển hiện minh nhiên trước tuệ nhãn thâm sâu của ta. Bao nhiêu hoài nghi, tối tăm đã được vén mở, phủi sạch. Toàn bộ khối đau khổ ta đã tìm thấy nguyên nhân và ta đã tận diệt chúng không còn dư tàn."

Tuần lễ thứ hai, lúc vầng dương vừa ló dạng, đức Phật *Gotama* xả thiền, bước ra xa chừng hai mươi tầm thốt nốt, hướng đông bắc, đứng nhìn cội cây ân nghĩa đã che sương

đỡ nắng cho ngài suốt thời gian qua. Ngài biết là rồi ngài sẽ ra đi, giã biệt người bạn vô tình này. Một cọng cỏ, một chiếc lá ở nơi đây đã cùng với ngài mà hiện hữu, đã cùng với ngài mà nói lên sự sống vô cùng; huống gì cội bồ-đề - cây tuệ giác này - là người bạn, là chứng nhân cho sự giác ngộ viên mãn và rốt ráo của ngài. Thế rồi, đức Phật *Gotama*đứng nhìn đăm đăm và bất động cội *Bodhirukkha*, không đổi

oai nghi. Bảy lần nắng, bảy lần sương, bảy lần mặt trời mọc và lặn, bảy lần mặt trăng lên và xuống… ngài không chớp mắt, liên tục nuôi dưỡng những sát-na tâm tĩnh lặng, thanh bình. *Ngài muốn để lại cho thế gian một bài học về hạnh tri ân.*

Tuần lễ thứ ba, suốt nửa tháng, thấy đức Phật *Gotama* cứ luẩn quẩn loanh quanh tại cội bồ-đề, một số chư thiên hoài nghi không biết ngài đã thật sự chứng đắc đạo quả hay

chưa? Và pháp giác ngộ của một bậc Chánh Đẳng Giác được nhiều vị trời có nhiều oai lực ca tụng, tán thán ấy ra sao? Thấy rõ tâm ý ấy, đức Phật *Gotama*đã dùng thần thông, tạo một con đường bằng ngọc *(ratana camkamana)* giữa hư không, từ chỗ ngài đứng đến cội bồ-đề, rồi đi kinh hành lui tới suốt cả bảy ngày trên ấy. Chưa thôi, ngài còn vận dụng một loại thần thông trao truyền tư tưởng cho số chư

thiên ấy biết rằng, ngài còn có *chín đức tánh vô thượng, mười tuệ lực viên mãn, bốn pháp vô úy siêu việt, bốn năng lực chở che bất hại, bốn trí biện thông vô ngại, bốn vô lượng tâm với chúng sanh, ba mươi ba-la-mật tối thắng, tròn đủ sáu thông, tám minh, mười lăm hạnh* và còn nhiều hơn thế nữa. Hiểu xong, biết xong, thấy xong, số chư thiên ấy hoan hỷ tán thán không hết lời. Hoa mạn-thù tung bay phất phới.

Tuần lễ thứ tư, đức Phật *Gotama*dùng thần thông, kiến tạo một ngôi lầu bằng ngọc *(ratanaghara)* ở hướng Tây bắc - tượng trưng cho ngôi lầu giáo pháp - rồi ngài ngự ở trong ấy, quán chiếu, soi tỏ những trạng thái sanh diệt của những sát-na tâm. Những dòng tâm đi qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Những dòng tâm dục giới, sắc giới, vô sắc giới và siêu thế giới. Sự diễn tiến, vận hành của

danh sắc từ thô đến tế. Tuệ soi đến đâu là ngài thấy rõ đến đấy. Chỉ cần hướng tâm, là ngài thấy rõ dòng tâm của cả con kiến, con ruồi, chim, thú dữ, kẻ đui mù, người điếc lãng, ngạ quỷ, chư thiên, địa tiên, a-tu-la. Ôi, quả thật là vi diệu, sâu nhiệm, ngại rằng có giảng nói cũng chẳng ai biết, ai thấy, ai tin! Các danh pháp sinh diệt nhanh quá, ngay một sát-na đã có ba tiểu sát-na sanh, trụ và diệt. Ngay một sắc pháp, có cái còn

tế vi tợ hư không. Thế mà chính chúng, cái nhỏ nhiệm tưởng như không thấy ấy, nó là nhân, là duyên, tương hệ duyên phức tạp để tạo nên thế gian, thế giới, nhân sinh, hữu tình, vô lượng vô biên dòng chảy, những rừng thống khổ, những biển nước mắt! Thế là suốt bảy ngày, đức Phật *Gotama*đã phác thảo bố cục, nội dung, chi tiết toàn bộ tạng *Abhidhamma*. Thế rồi, ngài hình dung, sau này, tòa nhà lầu giáo

pháp, phải lấy *bốn niệm xứ làm nền móng, bốn cây cột vững chắc chính là bốn thần túc, vách tường phải được dựng lên, ngăn chặn bất thiện pháp - chính là luật giới. Rui, mè, đòn tay, các chi tiết phụ khác chính là tạng kinh. Abhidhamma chính là nóc lầu.* Trong khi tuệ đi sâu vào tâm để thấy những vi tế, phức tạp của những sát-na nhân duyên và duyên hệ (sau này là bộ *Paṭṭhāna* - tinh hoa của tạng *Abhidhamma*) cả

thân và tâm đức Phật *Gotama* trở nên sáng trong và tinh khiết, tỏa ra vòng hào quang sáu màu, đó là xanh dương *(nīla),* vàng *(pīta),* đỏ *(lohita)*, trắng *(odāta)*, cam *(majeṭṭha)* và trộn lẫn năm màu thành màu thứ sáu *(pabhassara)*.

Tuần lễ thứ năm, đức Phật *Gotama*bước qua hướng Đông của cội bồ-đề, tọa thiền dưới bóng cây *Ajapālanigrodha,*thọ hưởng hạnh phúc vô vi, giải thoát. Vào ngày

cuối, có một người bà-la-môn ngã mạn *(hukumkajātika)*đi ngang, dừng lại hỏi:

- Này sa-môn! Ông hạ thủ công phu tu hành như vậy, nhưng có biết, đứng ở phương diện nào ta có thể trở thành thánh nhơn? Nói cách khác, có những điều kiện, nguyên nhân nào để trở thành bậc thánh nhơn?

Đức Phật *Gotama* đã trả lời bằng bài kệ:

"- Xa lánh mọi điều xấu xa, tội lỗi, không còn ngã mạn (hukumka), đã tịnh hóa mọi ô nhiễm, chế phục, điều ngự lục căn, thông suốt pháp học và chơn chánh, sống đời phạm hạnh thiêng liêng - người ấy được gọi là thánh nhơn. Vị ấy không còn tham sân, phóng dật dù ở đâu trên thế gian này!"(Udāna)

Nội dung pháp thoại như đọc được tâm hành của mình, sợ hãi quá, người bà-la-môn lủi mất.

Sau đó, còn một biến cố khác: Ba người con gái của Ma vương là *Taṇhā (tham ái)*, *Arati (tật đố)* và *Rāga (dục ái)* đã dùng đủ mọi cách để quyến rũ đức Phật *Gotama* nhưng thất bại.

Chuyện là, sau khi dẫn thiên binh, thiên tướng thảm bại trở về, Ma vương rầu rĩ. *Siddhattha Gotama* đã chiến thắng, có nghĩa là danh vọng, tiếng tăm, quyền uy của Ma vương từ nay sẽ bị suy giảm. Thấy Ma

vương cứ thở vắn, than dài, không thiết gì đến những thú vui ngũ dục tối thượng của cõi trời, ba người con gái tìm hỏi đầu đuôi tự sự. Sau khi hiểu rõ, họ đồng thanh cười phá lên. Nói rằng:

- Trên thế gian này, chẳng ai có thể thoát khỏi quyền uy của nữ giới; trái tim người đàn ông dẫu sắt đá, dẫu như làm chủ được mình, nhưng sẽ ngã gục bởi sắc đẹp thiên kiều bá mị, bởi tiếng nói hoa cười ngọc

thốt, bởi mùi hương nữ tính quyến rũ. Phụ vương hãy giao nhiệm vụ ấy cho chúng con.

Ma vương dẫu không còn tin tưởng gì lắm - do nghĩ đến ngũ dục tối thượng ở ba tòa Cung Vui, thái tử cũng không mê đắm - nhưng chẳng có kế sách nào khác, đành phải gật đầu đồng thuận. Thế là ba cô thiên nữ - vốn đã sẵn có sắc đẹp mỹ diệu, vóc ngọc, dáng ngà, đào tơ, sen ngó - chợt biến hóa thành ba

nữ vương sắc đẹp xứng đáng đội vương miện hoa hậu tam giới, dẫn theo một đoàn ca nữ, nhạc nữ, vũ nữ cùng những nhạc khí tối thượng, trong nháy mắt đã dập dờn xung quanh cội cây *Ajapālanigrodha*. Thế rồi đàn, sáo, kèn du dương trầm bổng trỗi lên. Tiếng hát lời ca ma mị, cuốn hút, đam mê, đắm say tán dương ái tình, dục vọng thể xác đồng một loạt như những mũi tên hoa dịu dàng, tẩm độc, phóng thẳng

vào tim đức Phật *Gotama*. Chưa thôi, hòa theo tiếng nhạc là những vũ điệu mềm mại, uyển chuyển, lướt trôi, phơi phới, nhẹ bay những tấm xiêm lụa mỏng như mây, ẩn hiện những tòa thiên nhiên bồng đảo lẳng lơ, khêu gợi. Tuy nhiên, đức Phật *Gotama* vẫn an nhiên, trạm nhiên, thanh tịnh, bất động. Thấy bọn thiên nữ không lay chuyển, rung động được người đàn ông trác việt, phi phàm, ba cô con

gái nháy mắt với nhau đồng ra tay. Họ dùng thần lực biến hóa ra từng khung cảnh, từng kỷ niệm, từng giai đoạn tình tự và ân ái mặn nồng trước đây giữa thái tử và *Yasodharā*. Từ xiêm áo, màu sắc, nước da, suối tóc, khuôn mặt, vóc dáng, giọng nói, ánh mắt, gót sen, búp tay; tất cả đều y hệt công nương *Yasodharā*. Và ba đoạn, ba cảnh là ba *Yasodharā* thuở xưa: Tại cuộc thi hoa hậu, thi võ nghệ và tuần trăng

mật. Lại còn từng giọng bướm ong, lời chăn gối, cứ thủ thỉ thù thì như rót đường, rót mật vào tai. Ôi, biết bao nhiêu là mặn nồng… xao xuyến do hương hoa, hương xiêm y, hương da, hương tóc, hương kỷ niệm, hương cả một cuộc đời thanh xuân, tươi trẻ như cơn mưa tình xối xả đổ xuống tâm trí, gợi nhắc những hoài niệm ngọt ngào hầu quyến rũ đức Phật *Gotama*.Ồ, thật kinh khiếp thay là quyền lực vô địch của sắc

thanh hương cõi trời! Tuy nhiên, chỉ như làn gió nhẹ xao qua cành lá, mặt phẳng tâm hồ của ngài chẳng gợn lên một tí nào, chẳng thể làm xao động được những sát na thâm sâu của đại định. Đức Phật *Gotama* mở mắt ra, mỉm nụ cười như đóa sen xanh rồi nói với các nữ ma:

- Vô lượng sắc đẹp mỹ miều, âm thanh khả ái, hương vị khả lạc, Như Lai đã chiến thắng, đã bước qua, đã giải thoát tất cả chúng rồi. Chẳng

còn quyền lực nào trong tam giới có thể chỉ huy, sai khiến hoặc quyến rũ Như Lai được nữa. Khêu gợi bản năng tính dục là đòn phép tối thượng mà các ngươi vừa biến hóa, chưng bày, trình diễn cũng không thể chinh phục được Như Lai. Đằng sau chúng là vị đắng, chua, chát, gai máu, dơ bẩn, độc dược, nước mắt, hận thù, địa ngục và ngạ quỷ. Chúng sanh cứ hối hả, hớt hải, triền miên nhảy vào chiếc lưới quỷ quái,

xảo quyệt của các ngươi, bị các ngươi trói chặt từ vô lượng kiếp rồi. Thôi, các ngươi hãy tự tan biến đi! Hãy trở về với cái bầu bóng tối si mê và dục vọng vô tận, vô độ của các ngươi, của ma chúa các ngươi!

Lời nói chân thật có uy lực bất khả tỉ của đức Phật *Gotama*,nhiệm mầu thay, chúng ma nữ, tức khắc tan vào bóng tối, trả lại khung cảnh thanh bình, trời quang, mây rạng. Lũ chim quanh rừng chợt cất tiếng hót líu lo,

ríu rít. Mấy chú nai con không biết ở đâu đến, nằm yên lặng gần bên, đưa những đôi mắt tròn, đen lay láy nhìn ngài với vô vàn sự trìu mến và tin cậy…

Tuần lễ thứ sáu, đức Phật *Gotama* bước qua hướng Đông của cây *Ajapālanigrodha,*tọa thiền dưới bóng cây *Muccalinda* để chiêm cảm niềm vui siêu thế. Bất chợt, gió lạ thổi tới, càng lúc càng mạnh, mây đen vần vũ kéo đến, sấm chớp đì

đùng nổi lên, rồi một trận mưa xối xả tối trời, tối đất phủ dập núi rừng. Có chú rồng rất lớn ở một cái hồ sâu gần đấy, hằng đêm trông thấy hào quang lóng lánh sáu màu kỳ lạ của đức Phật *Gotama*, tò mò, ngạc nhiên tìm đến. Sau khi quan sát một hồi, chú rồng tự nghĩ: *Vị này là ai mà tướng mạo oai phong, tươi đẹp, cao sang, quý phái tột bực như thế nầy? Chắc không phải là người! Vậy là thần, là chư thiên, phạm*

thiên chăng? Đức Phật *Gotama* biết được ý nghĩ của rồng, dùng thần thông, chỉ trong một vài niệm là trao gởi thông tin, cho rồng biết rõ ngài là Phật, đã tận diệt mọi khổ đau, phiền não, đã ở ngoài tam giới - hiện tại, luôn có những vị trời, quân của Tứ đại thiên vương *(Cātummahārāja)*túc trực, hầu hạ bên cạnh. Sung sướng, hạnh phúc quá, rồng tự nghĩ: *Vậy đây là phước báu hy hữu của ta, ta phải dùng*

thần thông, chở che cho ngài trong suốt thời gian mưa to gió lớn này. Nghĩ thế xong, rồng quấn quanh kim thân đức Phật *Gotama* bảy vòng, hóa ra bảy cái đầu như bảy cái tàn lọng vĩ đại, che kín, không để cho bất kỳ một hạt mưa nào xâm phạm, rơi đụng chéo y của ngài. Trận mưa thật là kinh hoàng và dai dẳng, suốt gần một tuần lễ mới dứt. Sau khi trời trong, mây tan, gió lặng, rồng gỡ mình ra, hóa thành

một thanh niên, cung kính, năm vóc sát đất đảnh lễ ngài. Đức Phật *Gotama* tán thán công đức của rồng, sau đó, nói một bài kệ:

"- Sukho viveko tuṭṭhassa sutadhammassa passato

Abyāpajjhaṃ sukhaṃ loke pānabhūtesu samyamo

Sukhā virāgalā loke kāmānaṃ samatikkamo

Asmimānassa yo vinayo etaṃveparama sukho"

(Udāna)

(Đã nghe, đã thấy chân lý, sống tri túc, ẩn dật là hạnh phúc. Biết thu thúc, có tâm lành tốt đối với mọi chúng sanh là hạnh phúc. Không luyến ái, vượt lên khỏi dục vọng tầm thường là hạnh phúc. Phá được ngã chấp, ngã ái là hạnh phúc tối thượng).

Tuần lễ thứ bảy, đức Phật *Gotama*bước đến phía bên phải cội cây *Muccalinda*, ngồi dưới tàn cây *Rājāyatana*, an nhập diệt thọ tưởng định…

Thế là suốt bốn mươi chín ngày, đức Phật *Gotama* không ăn; ngài duy trì mạng sống, sức khỏe nhờ vào mâm vàng cơm sữa kỳ diệu bốn mươi chín vắt - bằng trái thốt nốt - của nàng *Sujātā,*con gái của triệu phú *Senānī.* Cơ thể của ngài tuy có

gầy ốm nhưng thần sắc vẫn tươi rạng, thần khí vẫn sung mãn do được nuôi dưỡng bởi pháp lạc của thiền, pháp lạc của quả, pháp lạc của giải thoát. Thời gian này, đức Phật *Gotama*đã chiêm nghiệm, rà soát lại toàn bộ giáo pháp mà ngài đã kiếm tìm được, chứng ngộ được. Chúng vẹn toàn, châu biến, mỹ mãn chặng đầu, chặng giữa và chặng cuối.

Tại nhân gian là vậy, nhưng ở thế giới tưởng như vô hình, chư thiên, phạm thiên vẫn theo dõi ngài, nhất là những vị có căn cơ sâu dày với thiện pháp, những vị đã từng tạo ba-la-mật cùng với ngài trong nhiều tiền kiếp xa xăm. Sốt sắng, nhiệt tình và nhiều tín tâm nhất chính là Tứ đại thiên vương và vua trời *Sakka*. Trong không gian thanh lặng, họ bảo vệ ngài rất chặt chẽ, nghiêm cẩn, chu đáo. Bởi vậy, thấy

đức Phật *Gotama* xả thiền sau khi nhịn ăn suốt bốn mươi chín ngày, trời *Sakka*hóa thân thành một người chăn bò, tình cờ đi ngang, nghêu ngao ca hát, rồi biếu tặng ngài một nắm trái ca-na chín vàng, bảo là sa-môn hãy ăn cho vui miệng. Đức Phật *Gotama* mỉm cười thọ nhận, ngài biết đấy là trời *Sakka;* lại càng biết trong những trái ca-na kia, ông ta đã thành tâm, cẩn trọng tẩm đầy

thực phẩm tinh tế, vi diệu của cõi trời để cúng dường. Ngài nói:

- *Như Lai chúc phúc cho ngươi. Thiện pháp càng gieo trồng thì quả trái mai hậu càng thịnh mãn, ngạt ngào hương sắc. Như Lai và ngươi còn nhiều nhân duyên gặp gỡ.*

Hôm sau, có hai vị thương gia, tên là *Tapussa* và *Bhallika*; họ là hai anh em ruột, với năm trăm cỗ xe hàng hóa, từ *Ukkala* trên đường đến sông *Gaṅgā*, theo lộ trình thiên lý

trở lại quê nhà, đang dừng nghỉ dưới một cội cây gần đó. Có một vị thiên, kiếp trước là quyến thuộc của hai người ấy, nghĩ rằng: *"Con đường thương mãi, con đường kiếm tiền làm giàu là niềm đam mê của họ. Giàu rồi thì muốn giàu thêm. Đấy là cái hố tham không đáy. Miệt mài tích lũy của cải, bạc vàng là nấm mồ chôn biết bao tâm địa si ác của con người. Càng tích lũy thì càng ích kỷ, càng sa lầy vào những*

hành nghiệp xấu ác. Ta rất xót thương họ. Ta muốn giúp đỡ họ. Ta phải tạo duyên cho họ biết làm phước, cúng dường, biết gieo trồng thiện pháp - nhất là gieo vào đám ruộng đệ nhất thượng đẳng điền."

Nghĩ là làm, vị thiên dùng thần lực làm cho cả năm trăm cỗ xe - mặc dầu được cột rịt kiên cố bởi năm trăm con bò kéo - tự dưng một ngàn bánh xe bị quay tròn, trong lúc xe vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Lạ lùng

quá, ngạc nhiên quá, hai vị thương gia cùng những người giúp việc, chạy đến níu giữ xe lại. Vẫn không ăn thua, những bánh xe vẫn thản nhiên quay! Kinh dị, sợ hãi, tái mặt... họ đồng quỳ xuống lạy như tế sao, van vái thần trời, thần đất, thần cây xin tha cho họ, xin đừng trừng phạt họ nữa. Lúc này, vị thiên mới hiện thân ra với thần sắc cao sang, chói sáng, đứng giữa hư không, uy nghi, lẫm lẫm - đẹp một ngàn lần

hơn vua chúa của cõi người. Vị thiên nói:

- Ta không làm hại hai vị đâu. Trong quá khứ, ta và hai vị có một lần là cùng chung huyết thống. Hiện tại, do chút phước kiếp trước, ta sanh làm một vị trời nho nhỏ. Ta muốn giúp hai vị biết hướng thiện quay đầu, trở về với thiện pháp để được lợi ích lâu dài...

Nói thế xong, vị thiên đưa tay chỉ về hướng cội cây *Rājāyatana*, nói rằng:

- Cách đây không bao xa, chỉ chừng một tầm cây cung, có một vị Phật, một bậc Chánh Đẳng Giác vừa ra đời. Đấy là một bậc vô thượng mà chư thiên, Tứ đại thiên vương, Chúa chư thiên cõi trời Ba mươi ba, Phạm thiên... đều phải quy ngưỡng, cung kính, cúng dường. Thật là duyên lành hy hữu cho hai vị. Ngay

bây giờ, hãy chuẩn bị bánh bột rang và mật ong (*sattu* và *madhu - là lương thực mà khách lữ hành thường mang theo bên mình, thời bấy giờ)* để đến dâng cúng cho ngài. Đã bốn mươi chín ngày, ngài không ăn. Vậy cúng dường vào lúc này là phước quả sẽ trổ sanh như rừng, như biển...

Nói xong, vị thiên biến mất. Hai vị thương gia rùng mình, kinh cảm. Một vị trời nho nhỏ mà năng lực,

phước tướng như thế ấy, huống hồ... Với sự kính trọng vô biên và niềm hoan hỷ dạt dào, họ mang bánh *sattu* và *madhu* tìm đến cội cây vị thiên đã chỉ. Thấy vị sa-môn với tướng hảo quang minh, oai nghiêm mà dịu hiền, như mặt trăng và mặt trời cùng giao hòa với nhau mà lung linh tỏa rạng; cả hai cùng quỳ xuống, rồi thưa:

- Chúng con từ xa đến, nhờ có một vị thiên quyến thuộc chỉ bày; xin

được thành kính cúng dường ngài chút vật thực mọn mảy; mong ngài hoan hỷ và bi mẫn thọ dụng để cho chúng con được lợi lạc dài lâu.

Đức Phật *Gotama* tự nghĩ: *"Bây giờ ta không có bát, chẳng rõ các vị Phật quá khứ có khi nào thọ nhận vật thực bằng tay không?"* Ngay khi ấy, đọc được tâm ý của ngài, Tứ đại thiên vương tức khắc vân tập, hiện nguyên hình, dâng cho ngài bốn cái bát bằng đá của cõi trời.

Ngài nhận cả bốn cái bát, sau đó, dùng thần thông, nhập bốn cái làm một rồi thọ lãnh bánh bột rang và mật ong của hai vị thương gia.

Ngài độ thực xong, họ dâng nước và tăm xỉa răng. Với vài lời ngắn gọn, đức Phật *Gotama* phúc chúc đến họ rồi giảng cho họ nghe biết Phật là gì, giác ngộ, giải thoát là gì; giáo pháp - tức là con đường thoát khổ ấy ra sao.

Hoan hỷ quá, hai người thương gia quỳ mọp xuống, năm vóc sát đất, đồng thốt lên:

- Xin ngài cho chúng con được nương tựa, được gieo duyên với ngài cùng với giáo pháp thoát khổ ấy!

Đức Phật *Gotama* mỉm cười:

- Ừ, hai ông là hai người đầu tiên trong giáo pháp của Như Lai đấy; vậy thì phải nói như thế này cho được đúng hơn: *"Buddhaṃ,*

saranaṃ gacchāmi. Dhammaṃsaranaṃ gacchāmi" (Tôi đi đến nương tựa nơi đức Phật. Tôi đi đến nương tựa nơi giáo pháp.)

Hai người thương gia y lời vập đầu đọc lại ba lần.

- Thế là hai ông trở thành đệ tử đầu tiên của Như Lai trên thế gian này đấy.

Tapussa và *Bhallika* vòng tay, cúi đầu rồi thưa:

- Chúng con ở rất xa, là người nước ngoài, lần này về, không biết lúc nào trở lại *Māgadha* . Vậy xin ngài cho chúng con một vật gì đó để chúng con tưởng niệm, để hằng nhớ đến ngài và giáo pháp.

Đức Phật *Gotama* tiện tay đưa lên đầu, lấy mấy sợi tóc rồi trao cho hai người khách thương - có tám sợi - rồi nói:

- Các ông vậy là có đại nhân duyên. Mấy sợi tóc của Như Lai không phải đơn giản. Sau này, lúc Như Lai nhập diệt rồi, ở xứ các ông sẽ thịnh hành giáo pháp diệt khổ nhiều ngàn năm.***[4]***

Hai người thương gia vừa đi một lát, đức Phật *Gotama* ngồi suy nghiệm, có một số ý nghĩ nảy sanh:

- *"Giới đức, hạnh đức ở nới ta đã chu toàn, viên mãn. Định thế gian*

---

và thánh quả định, ta cũng chu toàn, viên mãn. Tuệ ba cõi và tuệ siêu thế, ta cũng đã tròn đầy và châu biến. Pháp giải thoát từ cạn vào sâu, từ trong ra ngoài ta đều cởi bỏ toàn diện, rỗng không, chẳng có gì dính mắc. Vậy trên thế gian này có ai tối thượng hơn để ta có thể đến thân cận, học hỏi, lễ bái, cung kỉnh và tôn trọng?"

Sau đó, đức Phật *Gotama*hướng tâm đưa tuệ vô biên nhìn khắp ba

cõi bốn loài, mười phương thế giới, cảm thán, ngài thốt lên:

-*"Thật cô độc làm sao! Ta đã nhìn khắp thế gian, thế giới mà ta không thấy ai trong cõi người và trời, sa-môn, bà-la-môn, ma vương, chư thiên hay phạm thiên có giới đức, giới hạnh, giới tạng (sīkhakkhanda) hơn ta để ta có thể đến để thân cận, học hỏi, để tỏ lòng tôn kính, lễ bái, sùng mộ!*

*Và ta cũng đã nhìn khắp thế gian, thế giới, khắp các cõi trời và người, nhưng không tìm thấy một sa-*môn, bà-la-*môn, ma vương, chư thiên, phạm thiên nào có định đức, định hạnh, định tạng (samādhikkhanda), có tuệ đức,tuệ hạnh, tuệ tạng (paññākkhanda), có giải thoát đức, giải thoát hạnh, giải thoát tạng (vimuttikkhanda) hơn ta để ta có thể đến để thân cận, học hỏi, để tỏ lòng tôn kính, lễ bái, sùng mộ!"*

Rồi tư tưởng sau đây phát sanh đến ngài:

"- Vậy, giáo pháp, pháp báu, pháp tạng này (dhammakkhanda) là tối thượng tôn, là vô năng thắng - hay ta hãy tỏ lòng tôn kính, lễ bái, sùng mộ cái giáo pháp mà ta vừa chứng ngộ?"

Lúc ấy, phạm thiên *Sāhampati,* bạn thân của ngài từ thời đức Phật *Kassapa-* với thời gian chớp mắt, sử dụng thần thông, như viên lực sĩ

duỗi cánh tay - đã hiển hiện bên cội cây *Rājāyatana,* cung kính chấp tay rồi nói rằng:

- *Quả thật vậy, thưa đức đạo sư vô song (satthā anuttaro), bậc thượng nhơn vô tỉ - những bậc Ứng Cúng, những đức Chánh Đẳng Giác trong quá khứ đều tỏ ra tôn kính và sùng mộ giáo pháp này.*

Những bậc Ứng Cúng, những đức Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai

cũng tôn kính và sùng mộ giáo pháp này.

Vậy bạch đức Thế Tôn, cầu xin ngài cũng là bậc Ứng Cúng, đức Chánh Đẳng Giác trong thời hiện tại, hãy tôn kính và sùng mộ giáo pháp ấy.

Phạm thiên *Sāhampati* còn nói thêm rằng: *Những bậc Chánh Biến Tri trong quá khứ, vị lai và hiện tại, đã, đang và sẽ giúp cho nhiều người được thoát khổ - tất cả những vị ấy,*

đã đang và sẽ tôn kính giáo pháp cao thượng. Đó vốn là đặc tánh, là phẩm hạnh, là diệu dụng của chư Phật ba đời. Vậy, sau này, ai muốn tìm lợi lạc cho mình và với ước nguyện được trưởng thành trong đời sống cao đẹp, tầm cầu giác ngộ, giải thoát - họ phải biết tôn kính giáo pháp vô song ấy.

Nói xong, thưa thỉnh xong những điều cần thiết, phạm thiên *Sāhampati*nhiễu ba vòng về phía

hữu, quanh đức Phật *Gotama*- tỏ lòng tôn kính - rồi biến mất giữa hư không.

Rời cội cây *Rājāyatana*, đức Phật *Gotama* kinh hành trở lại cội cây *Ajapālanigrodha*, an tịnh và ngồi xuống, những ý nghĩ khác lại dấy khởi:

- *"Giáo pháp mà Như Lai đã chứng ngộ, quả thật là thậm thâm vi diệu, vắng lặng, cao siêu, tế nhị; lại ở ngoài phạm vi của lý luận, suy*

đoán, kiến thức và hiểu biết thường phàm - *nên rất khó thấy, khó biết, khó lãnh hội - ngoại trừ những bậc thiện trí may ra mới thấu hiểu. Lại nữa, thế gian quen sống trong luyến ái, đam mê nhục dục ngũ trần thì làm sao nắm bắt được lý nhân quả tương quan, pháp tùy thuộc phát sanh, duyên hệ, duyên hệ duyên - vốn là giáo pháp cốt tủy, tinh yếu - thường không thể để dành cho những đầu óc nông cạn, hời hợt,*

*lười biếng, phóng dật, tối tăm và nhiều vọng tưởng. Và Niết-*bàn *- nơi chấm dứt mọi hiện tượng phát sanh có điều kiện, hữu lậu, nơi từ bỏ mọi khát vọng, chỗ tiêu diệt mọi tham ái, luyến ái buộc ràng - cũng là một vấn đề ở ngoài thẩm quyền của trí năng thường nghiệm, khó khăn vô cùng. Nếu Như Lai truyền dạy giáo pháp ấy thì chúng sanh sẽ không lãnh hội được. Thật là phí công vô ích! Thật là phí công vô ích!"*

Lát sau, những tư tưởng sau đây lại phát sanh đến ngài, như là sự đúc kết của mọi băn khoăn, do dự:

"- Quả vậy, Như Lai đã khó khăn, gian lao vất vả lắm mới chứng ngộ được giáo pháp này. Nhưng giáo pháp ấy sâu kín quá, tế nhị quá, người còn mang nặng tham ái và sân hận thật không dễ gì thấu triệt. Chúng sanh bị bao trùm trong si mê và ái dục, tâm trí bị che phủ bởi đám mây đen kịt - thì làm sao thấy

được ánh sáng chân lý? Giáo pháp này lại đi ngược dòng đời nữa - thì làm sao mà phổ biến giữa cuộc đời? Vậy ta chưa thể lên đường truyền bá trong lúc này!"

Đọc được ý nghĩ của đức Thế Tôn, phạm thiên *Sāhampati*sợ rằng, nếu đức Phật quyết định không đi truyền bá giáo pháp, và, vì chúng sanh không nghe được pháp diệt khổ thì thế gian sẽ bị tiêu vong -

nên một lần nữa, xuất hiện, và thỉnh nguyện rằng:

- *Xin thưa với đức Thế Tôn! Kính thỉnh nguyện ngài hãy lên đường truyền giáo. Cầu xin đức Đại Bi hãy gióng trống pháp bất tử! Nếu giáo pháp nhiệm mầu không được tuyên dương thì tam giới sẽ bị bốc cháy, thế gian sẽ bị diệt vong. Có những chúng sanh dính ít nhiều bụi cát trong mắt, nếu không nghe được giáo pháp sẽ phải bị trầm luân, sa*

đọa. Giáo pháp được thuyết giảng, người còn ít bụi cát sẽ dễ dàng thấu hiểu, sẽ chứng ngộ được chân lý cao siêu, vô thượng ấy.

Thấy đức Phật vẫn trầm ngâm, yên lặng, phạm thiên *Sāhampati* lại cung kính vập đầu, tha thiết, khẩn khoản:

- *Xin đức Thế Tôn hãy vén tay mở rộng cửa vô sanh bất tử! Giáo pháp vô song được tuyên thuyết bởi một đấng hoàn toàn trong sạch; giáo*

pháp cao thượng được diễn giảng bởi một bậc có trí tuệ thâm viễn - sẽ đánh bại hằng trăm, hằng ngàn tà thuyết hý luận, hý ngôn do những giáo chủ, tà sư huênh hoang múa môi, múa lưỡi khắp cõi châu Diêm-phù-đề.

Hỡi bậc đại thiện trí! Hỡi đấng Toàn Giác! Xin đức Thiện Thệ hãy cho phép chúng sanh được nghe một loại giáo pháp tinh thuần, vô nhiễm mà ngài đã chứng ngộ được

trải qua vô lượng kiếp với vô lượng ý chí huân tu công hạnh. Hiện ngài đang đứng trên đỉnh tối cao của tòa lâu đài pháp bảo siêu việt và huy hoàng ấy. Xin đấng thoát khổ hãy nhìn xuống chúng sanh đang chìm đắm trong đêm đen mộng trường tăm tối, đang ngập chìm trong biển khổ, đang bị cuốn lôi triền miên trong dòng bộc lưu của hoạn nạn, tai ương, tật nguyền, máu lệ của vòng trầm luân tử sinh bi thống.

Ngài là bậc trí nhân, là đấng hiền nhân, là người minh triết; ngài còn là bậc chiến thắng vĩ đại, là người đã ở ngoài, ở cao và ở trên mọi quyền lực của ma vương, đã hoàn toàn tháo gỡ mọi trói buộc, mọi xích xiềng, lưới võng của dục, của triền, của phược. Xin ngài hãy hoan hỷ đứng lên và châu du hoằng pháp khắp thế gian. Xin ngài hãy gióng trống pháp bất tử! Xin đức Thế Tôn bi mẫn ban rải cam lồ pháp vũ!

Đức Phật *Gotama* chậm rãi, điềm đạm nói với vị phạm thiên nhiều trí tuệ và giàu tâm lượng, hiểu rằng: *"Giáo pháp quá sâu mầu, vi diệu, tinh tế; lại thuộc phạm trù trực giác thâm chứng - nên thật khó cho chúng sanh lãnh hội bằng trí năng suy lý. Còn nữa, giáo pháp lại đi ngược dòng đời, ngược dòng tham ái - thì làm sao thuyết giảng lọt tai, lọt trí thế gian, khi chúng sanh vốn xem hạnh phúc là sự thỏa mãn dục*

trần. Như lai quyết định chưa truyền bá!”.

Thấy đức Đại Giác vẫn giữ tâm đại định không lay chuyển, phạm thiên *Sāhampati* lại vập đầu cung thỉnh lần thứ hai, lần thứ ba. Đức Phật *Gotama* mỉm nụ tiếu sanh tâm, tự nghĩ: *“Tín ngưỡng bà-la-môn xem vị phạm thiên là thượng đế, là bậc hóa sanh chủ, là đấng tối thượng tôn, vô năng thắng; bây giờ, vị phạm thiên này, bạn cũ của ta, đã*

vì giáo pháp, vì chúng sanh mà thưa thỉnh ba lần - đúng với truyền thống chư Phật ba đời, làm cho ta cũng phải xúc động chánh pháp!"

Lặng lẽ, tịnh định dùng thiên nhãn quan sát thế gian, đức Phật *Gotama* thấy rõ rằng: *"Chúng sanh có rất nhiều giống loại, nhiều căn cơ, nhiều tâm trí, nhiều trình độ dị đồng, sai khác. Có chúng sanh nhiều bụi cát trong mắt, có chúng sanh ít bụi cát trong mắt. Có kẻ*

thông minh, sáng suốt, có kẻ ngu tối, u mê. Bẩm tánh người này tốt, hiền; cá tính người kia xấu, ác. Loại người này sáng dạ, dễ dạy; loại người kia cứng đầu, ương bướng khó dạy. Còn một số khác, có lẽ là thành phần tốt nhất, do họ đã thấy hiểm họa của tham dục và sân ác trong dòng chảy của ô uế ngũ trần nên đã tìm cách tu tập bằng cách này hay cách khác, bằng tín ngưỡng này hay tôn giáo kia. Ngược lại, có

rất đông chúng sanh đầy đặc vô minh, ngu si và tà kiến - thì quả thật không thể - dù một triệu mặt trời chân lý cũng khó có thể dọi sáng đến tâm trí dày sâu, đầy đặc tối tăm của họ." Cũng tự nhiên và đúng với lẽ thường tình thôi - đức Thế Tôn nghĩ tiếp - *Hãy nhìn cái đầm sen kia! Biết bao nhiêu là sen xanh, sen đỏ, sen trắng, sen vàng, sen hồng, sen tía nằm xen kẽ nhau, lẫn lộn trong nhau. Cây nào cũng mọc từ*

bùn, vươn ra khỏi bùn, vượt lên khỏi mặt nước rồi cho hoa hữu sắc hữu hương. Tuy nhiên, có cây đang còn ở trong bùn, chui rúc trong bùn; có cây vừa ra khỏi bùn, vươn mầm ở đáy hồ, sống thầm lặng dưới đáy hồ; có cây đang ở trong nước, cố vươn lên khỏi mặt nước để đón nhận ánh sáng mặt trời;có cây đã ở trên mặt nước, bung những tàn lá to, xanh biếc, dập dờn trên mặt nước, đón nắng đón sương rồi bung

những đóa hoa tinh khôi, kiều diễm phụng hiến hương sắc cho thế gian - mà chẳng dính một chút bùn nhơ."

Chiêm nghiệm như thế xong, liên tưởng như thế xong, đức Phật *Gotama*tuyên bố như giọng sư vương giữa bình minh của kỷ nguyên mới:

- *Cửa vô sanh bất diệt đã mở cho muôn loại chúng sanh. Ai có tai để nghe, có mắt để thấy, có trí để thấu*

hiểu - hãy đặt trọn vẹn niềm tin tưởng.

Thế là đức Phật *Gotama*quyết định lên đường chuyển bánh xe pháp. Lúc ấy đã gần cuối mùa hạ, sắp đến mùa mưa, ngày mồng năm tháng sáu, năm năm trăm tám mươi tám *(năm Dậu)*trước Tây lịch kỷ nguyên.

---

[1] *Có tư liệu nói là vào năm 1972 có một phái đoàn khảo cổ đã đào bới ngôi nhà cũ của nàng Sujātā, phát hiện rất nhiều mâm vàng, mâm bạc, chén vàng, chén bạc...*

[2] *10 loại vũ khí của 10 đạo binh ma là tượng trưng cho 10 loại phiền não sau đây:Tham dục (kama), bất mãn (arati), đói khát (khupipasa), ái dục (tanha), hôn trầm - thụy miên (thina, middha), sợ hãi (bhava),*

---

hoài nghi (viccikicha), phỉ báng, cố chấp (kukkha – thambha), lợi lộc, khen tặng, vinh dự, danh vọng (labha, siloka, sakkara, yasa), tự tán, hỷ tha (attukkamsanaparavambhana).

[3] *5 đại bố thí là: bố thí vợ, con, của cải, tứ chi, sanh mạng. Ba pháp hành là: hành đem lại lợi ích cho thế gian, lợi ích cho quyến thuộc và*

---

lợi ích cho sau này thành tựu quả vị Phật.

[4] *Hai thương gia này là người Myanmar, 8 sợi tóc sau này được thờ tại đại tháp Shwedagon, hiện nay là bảo vật, là niềm hãnh diện và vinh quang của người Myanmar.*